

**TỔNG CÔNG TY TRUYỀN THÔNG ĐA PHƯƠNG TIỆN
CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN**

THÔNG TIN VỀ DOANH NGHIỆP

**Giấy Chứng nhận Đăng ký
Doanh nghiệp**

Số 0100110006 ngày 10 tháng 1 năm 2011

Giấy Chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp số 0100110006 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp. Thay đổi gần nhất (lần thứ chín) của Giấy Chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp được cấp ngày 15 tháng 6 năm 2015.

Hội đồng Thành viên

Ông Lưu Vũ Hải	Chủ tịch
Ông Nguyễn Khả Dân	Thành viên
Ông Đàm Mỹ Nghiệp	Thành viên
Bà Lê Việt Thương Huyền	Thành viên

Ban Tổng Giám đốc

Ông Đàm Mỹ Nghiệp	Tổng Giám đốc
Ông Dương Thế Lương	Phó Tổng Giám đốc
Ông Phan Minh Thê	Phó Tổng Giám đốc

**Người đại diện theo
pháp luật**

Ông Đàm Mỹ Nghiệp	Tổng Giám đốc
-------------------	---------------

Trụ sở chính

Số 67B phố Hàm Long, phường Hàng Bài, Quận Hoàn Kiếm,
Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Công ty kiểm toán

Chi nhánh Công ty TNHH PwC (Việt Nam) tại Hà Nội

**TỔNG CÔNG TY TRUYỀN THÔNG ĐA PHƯƠNG TIỆN
CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN**

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC CỦA TỔNG CÔNG TY ĐỐI VỚI BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG

Ban Tổng Giám đốc của Tổng Công ty Truyền thông Đa phương tiện – Công ty TNHH Một thành viên (“Tổng Công ty”) chịu trách nhiệm lập báo cáo tài chính riêng thể hiện trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Tổng Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2020 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Tổng Công ty cho năm tài chính kết thúc vào ngày nêu trên. Trong việc lập báo cáo tài chính riêng này, Ban Tổng Giám đốc được yêu cầu phải:

- chọn lựa các chính sách kế toán phù hợp và áp dụng một cách nhất quán;
- thực hiện các xét đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng; và
- lập báo cáo tài chính trên cơ sở Tổng Công ty hoạt động liên tục trừ khi giả định Tổng Công ty hoạt động liên tục là không phù hợp.

Ban Tổng Giám đốc của Tổng Công ty chịu trách nhiệm bảo đảm rằng các sổ sách kế toán đúng đắn đã được thiết lập và duy trì để thể hiện tình hình tài chính của Tổng Công ty với độ chính xác hợp lý tại mọi thời điểm và để làm cơ sở lập báo cáo tài chính riêng tuân thủ theo chế độ kế toán được trình bày ở Thuyết minh 2 của báo cáo tài chính riêng. Ban Tổng Giám đốc của Tổng Công ty cũng chịu trách nhiệm đối với việc bảo vệ các tài sản của Tổng Công ty và thực hiện các biện pháp hợp lý để ngăn ngừa và phát hiện các gian lận hoặc nhầm lẫn.

PHÊ CHUẨN BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG

Theo đây, chúng tôi phê chuẩn báo cáo tài chính riêng đính kèm từ trang 5 đến trang 46. Báo cáo tài chính riêng này phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Tổng Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2020 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Tổng Công ty cho năm tài chính kết thúc cùng ngày nêu trên, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính riêng.

Người sử dụng báo cáo tài chính riêng của Tổng Công ty nên đọc cùng với báo cáo tài chính hợp nhất của Tổng Công ty và các công ty con cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020 để có đủ thông tin về tình hình tài chính hợp nhất, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất của Tổng Công ty và các công ty con.

Thay mặt Ban Tổng Giám đốc



Đàm Mỹ Nghiệp
Tổng Giám đốc/ Người đại diện theo pháp luật

Hà Nội, nước CHXHCN Việt Nam
Ngày 31 tháng 3 năm 2021

**BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP
GỬI CHỦ SỞ HỮU CỦA TỔNG CÔNG TY TRUYỀN THÔNG ĐA PHƯƠNG TIỆN
- CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN**

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính riêng kèm theo của Tổng Công ty Truyền thông Đa phương tiện – Công ty TNHH Một thành viên (“Tổng Công ty”) được lập ngày 31 tháng 12 năm 2020 và được Ban Tổng Giám đốc của Tổng Công ty phê chuẩn ngày 31 tháng 3 năm 2021. Báo cáo tài chính riêng này bao gồm: bảng cân đối kế toán riêng tại ngày 31 tháng 12 năm 2020, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng, báo cáo lưu chuyển tiền tệ riêng cho năm tài chính kết thúc vào ngày nêu trên, và thuyết minh báo cáo tài chính riêng bao gồm các chính sách kế toán chủ yếu từ trang 5 đến trang 46.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc của Tổng công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính riêng của Công ty theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính riêng của Tổng Công ty không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính riêng dựa trên kết quả cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính riêng của Tổng Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính riêng. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính riêng do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Tổng Công ty liên quan đến việc lập báo cáo tài chính riêng nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Tổng Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm việc đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính riêng.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Cơ sở ý kiến kiểm toán ngoại trừ

Tổng Công ty ký kết hợp đồng dịch vụ khai thác và sử dụng chung thẻ Vcoin với các đối tác, là các đơn vị sở hữu và vận hành nội dung trực tuyến, để cung cấp dịch vụ thanh toán trực tuyến cho khách hàng. Theo các hợp đồng này, Tổng Công ty là đơn vị cung cấp phương thức thanh toán trực tuyến bằng thẻ Vcoin cho khách hàng để sử dụng sản phẩm, dịch vụ trên nền tảng của đối tác và Tổng Công ty không có quyền kiểm soát các sản phẩm dịch vụ trực tuyến mà đối tác cung cấp cho khách hàng. Trong năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020, Tổng Công ty đã ghi nhận tổng doanh thu là 391 tỷ đồng tương ứng với giá trị thẻ Vcoin mà Tổng Công ty thu được từ khách hàng của đối tác đã nạp tiền vào tài khoản thanh toán trực tuyến và đã ghi nhận tổng giá vốn là 370 tỷ đồng tương ứng với phần giá trị mà Tổng Công ty phải chia sẻ cho đối tác theo hợp đồng ký kết.

Căn cứ vào nội dung và điều khoản quy định trong hợp đồng ký kết, việc ghi nhận doanh thu, chi phí như trên là chưa phù hợp với quy định về hạch toán doanh thu và chi phí theo Thông tư 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn Chế độ kế toán Doanh nghiệp ("Thông tư 200"). Nếu Tổng Công ty ghi nhận doanh thu và giá vốn phù hợp với Thông tư 200 thì doanh thu và giá vốn cung cấp dịch vụ của Tổng Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020 sẽ giảm tương ứng với số tiền là khoảng 370 tỷ đồng.

Ý kiến kiểm toán ngoại trừ

Theo ý kiến của chúng tôi, ngoại trừ ảnh hưởng của vấn đề được nêu tại đoạn '*Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ*', báo cáo tài chính riêng đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Tổng Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2020, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Tổng Công ty cho năm tài chính kết thúc cùng ngày phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính riêng.

Vấn đề cần nhấn mạnh

Chúng tôi lưu ý người đọc đến Thuyết minh 29(b) trong phần Thuyết minh của báo cáo tài chính riêng liên quan đến khoản vay của Tổng Công ty với Ngân Hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam ("BIDV") theo Thỏa thuận cho vay lại số 02/NIB/DLUT ngày 28 tháng 2 năm 2011 với khoản gốc vay trị giá 10.348.171,56 Đô La Mỹ (tương đương 221.502.612.241 đồng) để thực hiện dự án Hiện đại hóa thiết bị trường quay bằng công nghệ cao cho Đài Truyền hình kỹ thuật số Việt Nam ("Đài THKTS"). Hiện tại, khoản vay này đã bị quá hạn thanh toán cả nợ gốc và lãi vay. Trong năm 2018, Tổng Công ty đã hoàn thành việc bàn giao tài sản - tài chính (bao gồm cả khoản vay với BIDV) sang cho Đài THKTS theo biên bản bàn giao tài sản - tài chính ký ngày 9 tháng 1 năm 2018. Tuy nhiên, tại ngày ký báo cáo này, Tổng Công ty vẫn hiện đang đứng tên là Bên vay trong Thỏa thuận cho vay lại số 02/NIB/DLUT với BIDV do các bên chưa thực hiện xong các thủ tục chuyển đổi tên của Bên vay từ Tổng Công ty sang Đài THKTS. Về mặt hợp đồng, Tổng Công ty vẫn là bên chịu trách nhiệm với khoản vay này. Tuy nhiên, Ban Tổng Giám đốc của Tổng Công ty đánh giá rằng việc bàn giao khoản vay đã được hoàn tất theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ, do vậy, đã dùng ghi nhận khoản vay này trên báo cáo tài chính riêng. Ý kiến kiểm toán ngoại trừ của chúng tôi không liên quan đến vấn đề này.

Vấn đề khác

Báo cáo tài chính riêng của Tổng Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019 được kiểm toán bởi một đơn vị kiểm toán khác. Đơn vị kiểm toán này đã phát hành báo cáo kiểm toán vào ngày ngày 30 tháng 3 năm 2020 với ý kiến kiểm toán ngoại trừ cũng về vấn đề hạch toán doanh thu, giá vốn liên quan tới hợp đồng dịch vụ khai thác và sử dụng chung thẻ Vcoin được nêu tại phần Cơ sở ý kiến kiểm toán ngoại trừ của báo cáo này.

Thay mặt và đại diện cho Chi nhánh Công ty TNHH PwC (Việt Nam) tại Hà Nội



Trần Hồng Kiên
Giấy CN ĐKHN kiểm toán số:
0298-2018-006-1
Chữ ký được ủy quyền

Số hiệu báo cáo kiểm toán: HAN 2768
Hà Nội, ngày 31 tháng 3 năm 2021

Hoàng Phan Quang
Giấy CN ĐKHN kiểm toán số:
3839-2021-006-1

**TỔNG CÔNG TY TRUYỀN THÔNG ĐA PHƯƠNG TIỆN
CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN**

Mẫu số B 01 – DN

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN RIÊNG

Mã số	TÀI SẢN	Thuyết minh	Tại ngày 31 tháng 12 năm	
			2020 VND	2019 VND (Phân loại lại - Thuyết minh 31)
100	TÀI SẢN NGẮN HẠN		707.264.322.410	762.326.545.461
110	Tiền và các khoản tương đương tiền	3	100.498.176.044	101.466.864.451
111	Tiền		77.753.210.444	97.366.864.451
112	Các khoản tương đương tiền		22.744.965.600	4.100.000.000
120	Đầu tư tài chính ngắn hạn		111.050.000.000	94.050.000.000
123	Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	4(a)	111.050.000.000	94.050.000.000
130	Các khoản phải thu ngắn hạn		451.702.778.591	522.277.416.105
131	Phải thu ngắn hạn của khách hàng	5	106.957.725.056	128.244.186.875
132	Trả trước cho người bán ngắn hạn		15.183.196.206	11.382.545.446
136	Phải thu ngắn hạn khác	6	364.298.119.390	417.524.870.241
137	Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	7	(34.924.635.043)	(35.062.559.439)
139	Tài sản thiếu chờ xử lý		188.372.982	188.372.982
140	Hàng tồn kho	8	33.252.653.706	39.656.338.538
141	Hàng tồn kho		34.065.414.340	40.469.099.172
149	Dự phòng giảm giá hàng tồn kho		(812.760.634)	(812.760.634)
150	Tài sản ngắn hạn khác		10.760.714.069	4.875.926.367
151	Chi phí trả trước ngắn hạn		2.868.790.180	221.470.759
152	Thuế Giá trị Gia tăng ("GTGT") được khấu trừ	13(a)	7.723.275.112	2.695.517.009
153	Thuế và các khoản phải thu Nhà nước	13(a)	168.648.777	1.958.938.599
200	TÀI SẢN DÀI HẠN		210.985.931.263	233.872.965.331
210	Các khoản phải thu dài hạn		2.010.000.000	2.042.500.000
216	Phải thu dài hạn khác		2.010.000.000	2.042.500.000
220	Tài sản cố định		109.778.178.663	137.635.868.474
221	Tài sản cố định hữu hình	9(a)	109.612.712.170	136.993.537.096
222	Nguyên giá		526.265.504.201	532.024.539.580
223	Giá trị khấu hao lũy kế		(416.652.792.031)	(395.031.002.484)
227	Tài sản cố định vô hình	9(b)	165.466.493	642.331.378
228	Nguyên giá		14.363.265.972	14.363.265.972
229	Giá trị khấu hao lũy kế		(14.197.799.479)	(13.720.934.594)
240	Tài sản dở dang dài hạn		6.165.043.287	1.743.407.183
242	Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	10	6.165.043.287	1.743.407.183
250	Đầu tư tài chính dài hạn		92.144.092.411	92.079.092.411
251	Đầu tư vào công ty con	4(b)	91.998.990.118	91.998.990.118
252	Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	4(c)	13.547.885.619	13.547.885.619
253	Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	4(d)	3.730.968.006	3.665.968.006
254	Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	4(e)	(17.133.751.332)	(17.133.751.332)
260	Tài sản dài hạn khác		888.616.902	372.097.263
261	Chi phí trả trước dài hạn		888.616.902	372.097.263
270	TỔNG TÀI SẢN		918.250.253.673	996.199.510.792

Các thuyết minh từ trang 10 đến trang 46 là một phần cấu thành báo cáo tài chính riêng này.

TỔNG CÔNG TY TRUYỀN THÔNG ĐA PHƯƠNG TIỆN
CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN

Mẫu số B 01 – DN

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN RIÊNG
(tiếp theo)

Mã số	NGUỒN VỐN	Thuyết minh	Tại ngày 31 tháng 12 năm	
			2020 VND	2019 VND (Phân loại lại - Thuyết minh 31)
300	NỢ PHẢI TRẢ		659.597.598.073	737.546.855.192
310	Nợ ngắn hạn		656.335.562.073	737.546.855.192
311	Phải trả người bán ngắn hạn	11	127.487.878.003	152.125.727.853
312	Người mua trả tiền trước ngắn hạn	12	6.085.639.223	13.202.825.197
313	Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	13(b)	3.849.279.552	6.179.271.599
314	Phải trả người lao động		48.370.829.257	27.501.804.053
315	Chi phí phải trả ngắn hạn	14	12.614.242.008	61.828.265.702
318	Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	15	107.740.878.662	115.805.455.659
319	Phải trả ngắn hạn khác	16	181.253.361.666	165.496.845.095
320	Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	17(a)	81.352.934.746	101.306.520.227
321	Dự phòng phải trả ngắn hạn		2.895.395.455	2.307.032.727
322	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	18	84.685.123.501	91.793.107.080
330	Nợ dài hạn		3.262.036.000	-
338	Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	17(b)	3.262.036.000	-
400	VỐN CHỦ SỞ HỮU		258.652.655.600	258.652.655.600
410	Vốn chủ sở hữu		258.652.655.600	258.652.655.600
411	Vốn góp của chủ sở hữu	19	55.284.832.155	55.284.832.155
418	Quỹ đầu tư phát triển	19	203.367.823.445	203.367.823.445
421	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	19	-	-
440	TỔNG NGUỒN VỐN		918.250.253.673	996.199.510.792

Hoàng Bích Huệ

Hoàng Bích Huệ
Người lập

Trần Thị Lệ Hoa

Trần Thị Lệ Hoa
Kế toán trưởng



Đàm Mỹ Nghiệp
Đàm Mỹ Nghiệp
Tổng Giám đốc
Ngày 31 tháng 3 năm 2021

Các thuyết minh từ trang 10 đến trang 46 là một phần cấu thành báo cáo tài chính riêng này.

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH RIÊNG

Mã số	Thuyết minh	Năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm	
		2020 VND	2019 VND
01	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	1.418.500.137.072	1.484.060.782.346
02	Các khoản giảm trừ doanh thu	(166.261.817)	(48.273.545)
10	Doanh thu thuần về bán hàng và dịch vụ cung cấp	20 1.418.333.875.255	1.484.012.508.801
11	Giá vốn hàng bán và dịch vụ cung cấp	21 (1.234.877.257.733)	(1.298.108.519.448)
20	Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	183.456.617.522	185.903.989.353
21	Doanh thu hoạt động tài chính	22 10.581.724.211	6.732.214.154
22	Chi phí tài chính	23 (4.586.427.304)	(8.477.387.682)
23	- Trong đó: Chi phí lãi vay	(4.004.566.374)	(7.806.697.750)
25	Chi phí bán hàng	24 (80.698.636.643)	(75.294.951.204)
26	Chi phí quản lý doanh nghiệp	25 (101.069.116.642)	(101.464.987.636)
30	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	7.684.161.144	7.398.876.985
31	Thu nhập khác	10.655.074.898	14.585.676.178
32	Chi phí khác	(2.749.852.794)	(8.326.439.389)
40	Lợi nhuận khác	26 7.905.222.104	6.259.236.789
50	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	15.589.383.248	13.658.113.774
51	Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp ("TNDN") hiện hành	27 (1.951.476.525)	(537.095.716)
52	Chi phí thuế TNDN hoãn lại	-	-
60	Lợi nhuận sau thuế TNDN	13.637.906.723	13.121.018.058



Hoàng Bích Huệ
Người lập



Trần Thị Lệ Hoa
Kế toán trưởng



Đàm Mỹ Nghiệp
Tổng Giám đốc
Ngày 31 tháng 3 năm 2021

Các thuyết minh từ trang 10 đến trang 46 là một phần cấu thành báo cáo tài chính riêng này.

**TỔNG CÔNG TY TRUYỀN THÔNG ĐA PHƯƠNG TIỆN
CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN**

Mẫu số B 03 – DN

**BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ RIÊNG
(Theo phương pháp gián tiếp)**

Mã số	Thuyết minh	Năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm	
		2020 VND	2019 VND (Phân loại lại – Thuyết minh 31)
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH			
01	Lợi nhuận kế toán trước thuế	15.589.383.248	13.658.113.774
	Điều chỉnh cho các khoản:		
02	Khấu hao tài sản cố định ("TSCĐ")	27.921.573.447	39.229.600.935
03	Các khoản dự phòng	450.438.332	2.066.405.262
04	Lãi chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	(46.206.423)	(41.852.541)
05	Lãi từ hoạt động đầu tư	(15.711.334.115)	(16.586.476.636)
06	Chi phí lãi vay	4.004.566.374	7.806.697.750
08	Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước những thay đổi vốn lưu động	32.208.420.863	46.132.488.544
09	Giảm các khoản phải thu	67.515.281.864	68.389.572.139
10	Giảm/(tăng) hàng tồn kho	6.403.684.832	(8.976.171.697)
11	(Giảm)/tăng các khoản phải trả	(56.643.335.435)	4.680.457.461
12	(Tăng)/giảm chi phí trả trước	(3.163.839.060)	3.741.971.842
14	Tiền lãi vay đã trả	(4.004.566.374)	(7.728.798.268)
15	Thuế TNDN đã nộp	-	(6.053.212.272)
17	Tiền chi khác từ hoạt động kinh doanh	(20.745.890.302)	(9.129.262.847)
20	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	21.569.756.388	91.057.044.902
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ			
21	Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	(4.485.519.740)	(842.832.578)
23	Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	(181.000.000.000)	(36.000.000.000)
24	Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	164.000.000.000	-
27	Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	15.646.334.115	11.565.623.572
30	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	(5.839.185.625)	(25.277.209.006)
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH			
33	Tiền thu đi vay	847.371.209.964	919.055.340.747
34	Tiền chi trả nợ gốc vay	(864.062.759.445)	(984.944.244.737)
36	Tiền cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	-	(4.957.747.585)
40	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	(16.691.549.481)	(70.846.651.575)
50	Lưu chuyển tiền thuần trong năm	(960.978.718)	(5.066.815.679)
60	Tiền và các khoản tương đương tiền đầu năm	3 101.466.864.451	106.534.009.555
61	Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	(7.709.689)	(329.425)
70	Tiền và các khoản tương đương tiền cuối năm	3 100.498.176.044	101.466.864.451

Hoàng Bích Huệ
Người lập

Trần Thị Lệ Hoa
Kế toán trưởng



Đàm Mỹ Nghiệp
Tổng Giám đốc
Ngày 31 tháng 3 năm 2021

Các thuyết minh từ trang 10 đến trang 46 là một phần cấu thành báo cáo tài chính riêng này.